

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự hôn nhân gia đình xin ly hôn thụ lý số: 153/2018/TLST-VDS ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa người yêu cầu:

- Chị **Huỳnh Thị K G** – sinh năm: 1987
Địa chỉ: Ấp B Đ, xã L V L, thành phố M, tỉnh Cà Mau

- Anh **Phạm M T** – sinh năm: 1988
Địa chỉ: Ấp M Đ A, xã T A K, huyện D, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị **Huỳnh Thị K G** và anh **Phạm M T** trong việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung, tài sản và nợ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận cho anh T và chị G được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 đứa tên Phạm Huỳnh M T sinh ngày 08/01/2017 và Phạm Huỳnh M Th sinh ngày 17/8/2011 hiện đang sống với chị G. Công nhận thỏa thuận của anh, chị tiếp tục giao 2 con cho chị G trực tiếp nuôi, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa 1.500.000đ/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi con tròn 18 tuổi tự lao động kiếm sống được. Anh T được phép tới lui thăm và dạy con không ai được ngăn cản, ngược lại anh không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chị G nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đúng thỏa thuận, nếu không còn phải chịu thêm khoản lãi của số tiền chậm thi hành theo mức

lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T và chị G mỗi người nhận nộp 150.000 đồng, ngày 02/3/2018 anh chị đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0414 được giữ nguyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Ninh Quang Thế